

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 21 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Vân Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST - HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST - HS ngày 07/8/2019 đối với bị cáo:

Lê L, sinh ngày 10/9/1976 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn TT, xã CH, Cam Lộ, Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S, sinh năm 1952 và bà Phan Thị Q, sinh năm 1954, có vợ là Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1985, đều trú tại: Thôn TT, xã CH, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Bị hại:

- Ông Trần Văn T, sinh ngày 19/7/1977, địa chỉ: thôn PX, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Cháu Trần Thị N, sinh ngày 01/4/2006 (đã chết).

- Cháu Trần Phi S, sinh ngày 26/3/2014 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Trần Văn T, sinh ngày 19/7/1977 và bà Hoàng Thị T1, sinh ngày 01/02/1975 (là bố mẹ đẻ của bị hại cháu N, S). Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T (theo Giấy ủy quyền ngày 10 tháng 3 năm 2019), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 27/01/2019, Lê L, sinh năm 1976, trú tại: thôn TT, xã CH, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị điều khiển xe ô tô BKS: 74C - 040.27 lưu thông trên Quốc lộ 9 theo hướng Đakrông - Đông Hà. Khi đến Km13+700, Quốc lộ 9, thuộc địa phận Khu phố 1, thị trấn Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, L phát hiện phía trước bên phải cùng chiều, cách đầu xe ô tô khoảng 05 mét có xe mô tô BKS: 74G1-139.67 do anh Trần Văn T, sinh năm 1977, trú tại thôn PX, xã CT, huyện Cam Lộ điều khiển, chở theo 02 con nhỏ là cháu Trần Thị N, sinh năm 2006 và cháu Trần Phi S, sinh năm 2014; đồng thời lúc này ở phía sau, có một xe container nháy đèn xin vượt lên bên trái xe của L nên L đánh lái sang phải để nhường đường cho xe container vượt lên. Khi xe container đã vượt qua, L điều khiển xe ô tô chạy vượt lên phía bên trái xe mô tô 74G1-139.67 thì bánh trước bên phải xe ô tô do L điều khiển va chạm vào phía bên trái xe mô tô do anh Thắng điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: Cháu Trần Thị N và cháu Trần Phi S chết. Anh Trần Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị. Xe mô tô 74G1-139.67 hư hỏng nhẹ.

- Tại bản kết luận giám định số: 204/KLGD-PC09 và bản kết luận giám định số 214/KLGD-PC09 ngày 18/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

+ Nguyên nhân chết của cháu Trần Phi S: Chấn thương sọ não.

+ Nguyên nhân chết của cháu Trần Thị N: Đa chấn thương.

- Tại Bản kết luận giám định số: 257/KLGD-PC09, ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

+ Vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS 74C-040.27 và xe mô tô BKS 74G1-139.67 là: Mặt ngoài lớp trước bên phải xe ô tô BKS 74C-040.27 va chạm với tay cầm lái, gương chiếu hậu bên trái xe mô tô BKS 74G1-139.67.

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô BKS 74C-040.27 và xe mô tô BKS 74G1-139.67 là: Khu vực liền trước điểm đầu dấu vết đánh số 1 (được mô tả trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường) thuộc phần đường dành cho xe cơ giới có hướng từ Đakrông đi Đông Hà.

+ Liền trước khi va chạm giữa xe ô tô BKS 74C-040.27 với xe mô tô BKS 74G1-139.67, hai phương tiện chuyển động cùng chiều theo hướng từ Đakrông đi Đông Hà.

+ Không đủ cơ sở để xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS 74C-040.27 với tử thi và tương ứng vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS 74C-040.27 với tử thi trên mặt đường.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 28/ TgT ngày 27/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị về tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn T, sinh năm 1977 ở PX, CT, Cam Lộ, Quảng Trị trong vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 13+700 QL9, địa phận thị trấn Cam Lộ, Cam Lộ, Quảng Trị ngày 27/01/2019 là: 34%.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-ĐGTS ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cam Lộ kết luận: Giá trị tài sản xe mô tô BKS 74G1-139.67 bị thiệt hại là 970.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKS- CL ngày 14/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê L về tội: “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 15 – 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng: 220.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: 01 xe ô tô hiệu Hoa Mai, biển kiểm soát 74C – 040.27; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 74C – 040.27; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Lê L; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 74G1 – 139.67; 01 mũ len màu hồng; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu FiFa Helmetac; 01 mũ bảo hiểm hiệu Yamaha; 01 gương chiếu hậu bị vỡ; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 74G1 – 139.67 và 01 USB hiệu JVJ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên là đúng pháp luật, số tài sản còn đang tạm giữ là: 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Lê L, đề nghị trả lại cho bị cáo vì không cấm hành nghề đối với bị cáo; 01 USB cần giữ lại theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì về lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn T không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Có căn cứ khẳng định, lúc 18 giờ 20 phút, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74C – 040.27 đến tại vị trí Km13 + 700 Quốc lộ 9 thuộc thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị thấy phía trước bên phải cùng chiều có anh Trần Văn T điều khiển xe mô tô chở phía sau 02 con của anh T là cháu Trần Thị

N, Trần Phi S, nhưng bị cáo không giảm tốc độ mà tiếp tục vượt lên bên trái xe mô tô của anh T làm phía bên phải xe của bị cáo va chạm vào tay lái, gương chiếu hậu bên trái xe của anh T làm anh T và cháu S, cháu N ngã xuống đường. Hậu quả: Anh T bị thương 34%, cháu S, cháu N chết. Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ quy định về vượt xe: “1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi...”; “2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường xin vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”. Bị cáo đã không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, trước khi vượt lên xe của anh T đã không có báo hiệu bằng đèn, còi; phía trước còn chướng ngại vật, khi chưa đảm bảo an toàn bị cáo đã cho xe vượt lên dẫn đến tai nạn. Lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Trên cơ sở đó, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với hậu quả làm chết 02 người quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác do đó cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, nhất là trong giai đoạn hiện nay tình trạng vi phạm luật giao thông đường bộ ngày càng gia tăng, gây nhiều hậu quả nghiêm trọng, mặc dù nhà nước đã ban hành nhiều biện pháp để giảm thiểu tai nạn giao thông nhưng tình trạng tai nạn giao thông vẫn không thuyên giảm.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng: Không có

Các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình; ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại là 220.000.000 đồng; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; tuy nhiên cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tạo sự chuyển biến tích cực về ý thức chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông trong các tầng lớp nhân dân.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường tổng cộng: 220.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Ông Trần Văn T không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe ô tô hiệu Hoa Mai, biển kiểm soát 74C – 040.27; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 74C – 040.27; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Lê L; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 74G1 – 139.67; 01 mũ len màu hồng; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu FiFa Helmetac; 01 mũ bảo hiểm hiệu Yamaha; 01 gương chiếu hậu bị vỡ; 01 giấy

phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 74G1 – 139.67 và 01 USB hiệu JVJ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên là đúng pháp luật, số tài sản còn đang tạm giữ là: 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Lê L và 01 USB, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không thuộc trường hợp cấm hành nghề nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe; riêng chiếc USB hiệu JVJ là vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án nên cần giữ lại theo hồ sơ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Lê L: **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Trả lại cho bị cáo Lê L 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 450040000304, cấp ngày 31/8/2018 mang tên Lê L. Giấy tờ này có tại hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA huyện Cam Lộ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Ban chỉ huy Quân sự huyện C.Lộ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý